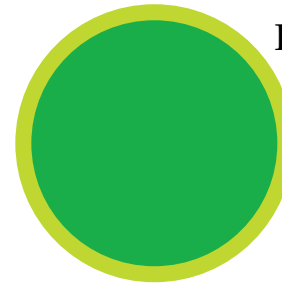


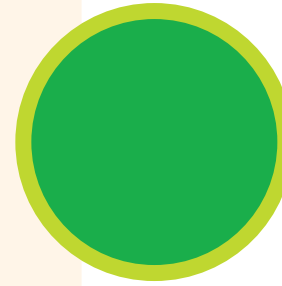
Quyển sách này được biên soạn bởi Looneyes Education.

LOONEYESEducation

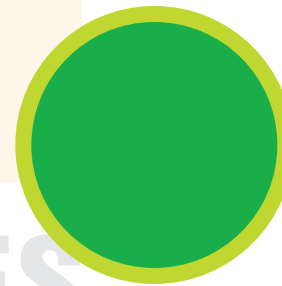
Khi dùng quyển sách này, bạn nên cố gắng ghi nhớ những thuật ngữ tiếng anh, và không nên cố gắng hiểu nó ở nghĩa tiếng việt. Việc cố gắng hiểu nó ở nghĩa tiếng việt rất có thể khiến bạn khó học hỏi, kể cả trong quyển sách này lẫn tìm tòi trên mạng hay những trang web nước ngoài.



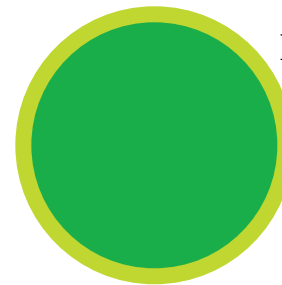
Phần 1: Giới thiệu về ý nghĩa cơ bản của từng màu sắc giữa những nền văn hoá, cách sử dụng cơ bản



Phần 2: Những khái niệm cơ bản về màu sắc, cũng như nền tảng căn bản nhất của người thiết kế.



Phần 3: Những cách phối màu từ xưa đến nay và đặc trưng của chúng



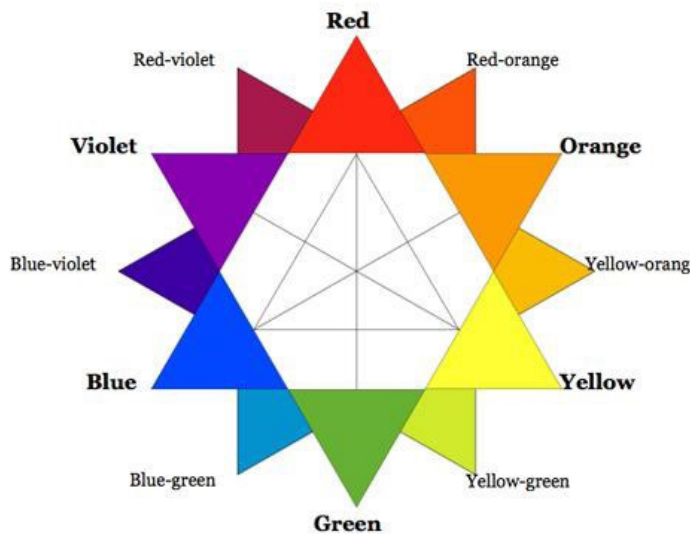
Phần 4: Một số tips giúp bạn phối màu hiệu quả, nhanh chóng tạo phong cách màu sắc riêng.

Phần 1. Ý nghĩa của màu sắc.

Màu sắc trong thiết kế rất đa dạng, thiên về sự tương tượng và sáng tạo. Nó có thể ảnh hưởng đến người này ở khía cạnh khác và cũng có thể ảnh hưởng đến người đối diện một khía cạnh hoàn toàn ngược lại. Đôi khi ảnh hưởng của màu sắc cũng là do sở thích cá nhân và do nền văn hoá.

Lý thuyết về màu sắc chính là một môn khoa học trừu tượng. Khi học về màu sắc, sự ảnh hưởng của nó có thể ảnh hưởng chính sự nghiệp của designer đó. Một vài điều đơn giản như thay đổi độ chính xác của màu hay độ bão hoà của một màu cũng có thể hoàn toàn gọi lên những cảm xúc khác nhau cho người nhìn.

Đây là phần đầu tiên trong seri về màu sắc. Trong phần này, chúng ta sẽ thảo luận về ý nghĩa ẩn sau những chủng loại màu sắc khác nhau và đưa ra ví dụ về cách các màu sắc được sử dụng trong thiết kế.



I. Màu nóng (WARM COLORS).

Màu nóng bao gồm ĐỎ, CAM và VÀNG, và các biến thể của chúng. Đây là những màu của lửa, của lá mùa thu, của hoàng hôn, của bình minh và thông thường, chúng là màu của sự mạnh mẽ, mãnh liệt, sự đam mê và tích cực.

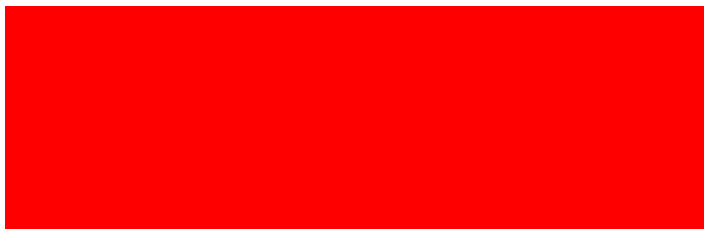


ĐỎ, VÀNG đều là những màu nguyên thủy và màu CAM là màu được pha trộn giữa hai màu này. Tức là những màu nóng đều được tạo ra bởi những màu nóng, mà không phải là sự kết hợp của một màu nóng và một màu lạnh. Sử dụng màu nóng trong thiết kế sẽ giúp bạn thể hiện sự đam mê, hạnh phúc, nhiệt tình và tràn đầy năng lượng.

1. Màu đỏ (RED – PRIMARY COLOR):

Màu đỏ là 1 màu cực kỳ nóng. Nó khiến ta liên tưởng đến máu, lửa, bạo lực hay chiến tranh và nó cũng khiến ta liên tưởng đến tình yêu cùng với sự đam mê cháy bỏng. Màu đỏ thực sự có tác động vật lý lên con người, tăng áp lực máu và tăng cường độ hô hấp. Nó cũng góp phần tăng sự trao đổi chất ở trong cơ thể con người.

Màu đỏ còn gắn liền với sự tức giận, nhưng nó cũng làm ta nhớ đến tầm quan trọng (như là thảm đỏ tại giải trao thưởng hay sự kiện nào đó). Màu đỏ cũng thể hiện sự nguy hiểm (đèn giao thông hay bảng cấm đều là đỏ).



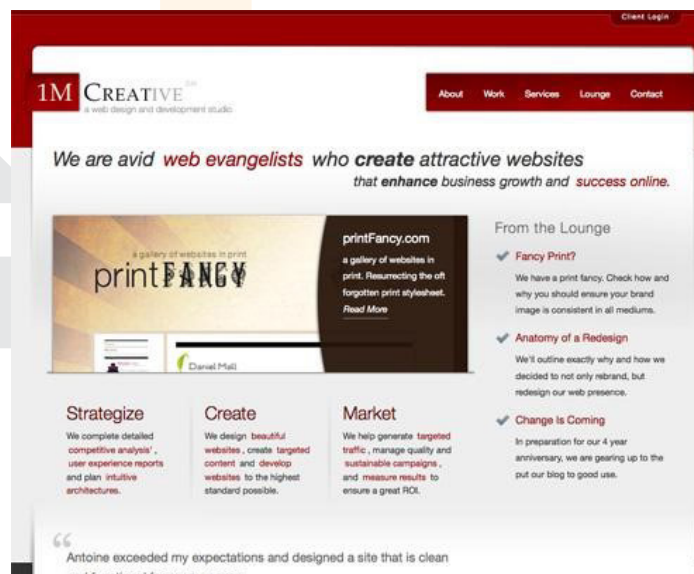
Ở trên toàn thế giới, màu đỏ có những sự liên tưởng khác

nhau tùy các vùng miền. Ví dụ: ở Trung Quốc, Màu đỏ thể hiện sự thịnh vượng, sung túc và hạnh phúc, may mắn (điển hình là trong phim Cao Lương Đỏ),... Ở Việt Nam, Màu đỏ mang tượng trưng của đám cưới, lễ vu quy,... Tại Nam Phi, màu đỏ lại là màu của tang tóc, màu của nỗi buồn,... Ngoài ra, màu đỏ còn là biểu tượng cho chủ nghĩa cộng sản.

Trong thiết kế, màu đỏ có thể được sử dụng là một màu để nhấn mạnh sự mạnh mẽ trong những đường nét. Nó còn có thể là một hiệu ứng choáng ngợp được sử dụng rất nhiều trong thiết kế, đặc biệt là trong thể nguyên thủy (Primary red). Nó là một màu tuyệt vời khi được sử dụng để thể hiện sự đam mê, sức mạnh trong thiết kế đồ họa. Màu đỏ cũng rất là linh hoạt với những tông màu đỏ sáng màu khiến cho người xem có cảm giác mãnh liệt, linh động hơn và với tông màu đỏ tối sẽ khiến bạn cảm thấy mạnh mẽ, hùng mạnh mà vẫn thể hiện được sự thanh lịch vốn có của mình



Màu đỏ xăm khiến căn phòng này có sự tinh tế, chuyên nghiệp và mạnh mẽ hơn => Thích hợp dùng cho vợ chồng (sắp ly hôn nên dùng căn phòng này)



Màu đỏ xăm kết hợp với màu trắng, nâu xám khiến website thanh lịch và chuyên nghiệp hơn.

2. Màu cam (ORANGE – SECONDARY COLOR):

Màu cam là màu của năng lượng và tính sôi nổi, năng động. Ở hình thức trung lập, màu cam thể hiện của đất và mùa thu. Và nó còn khiến chúng ta liên tưởng đến sự thay đổi của mùa, nên tổng quan nó còn thể hiện sự chuyển động, vận động.

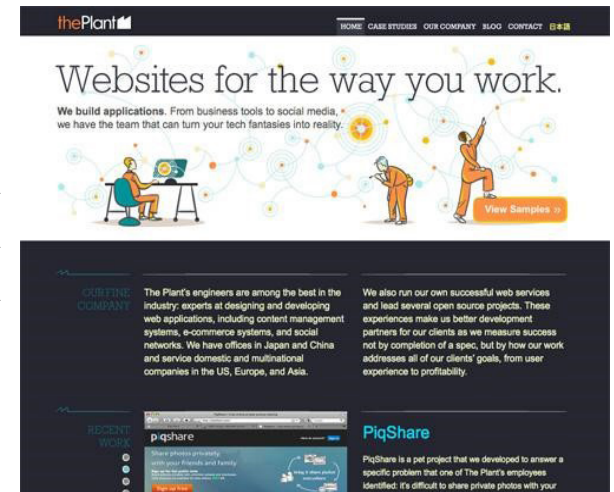


Màu cam còn thể hiện sức sống, sức khỏe và cũng khiến người ta liên tưởng đến trái cam.

Trong thiết kế, màu cam được dùng để gây chú ý, nhưng không như màu đỏ, nó thân thiện, lôi cuốn, hấp dẫn hơn và không đường đột, cấp bách như màu đỏ.



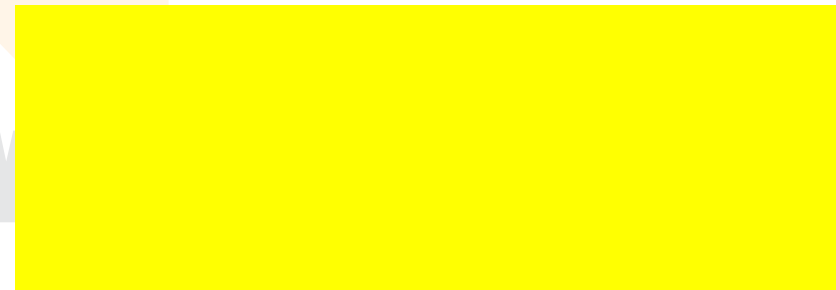
Màu cam được sử dụng ở đây thể hiện 1 cảm giác thân thiện và hấp dẫn.



Màu cam ở đây có nhiều tác động của chuyển động thị giác và mang đến sự chú ý kêu gọi hành động.

3. Màu vàng (YELLOW – PRIMARY COLOR):

Màu vàng thường được xem như là màu sáng nhất và kích thích thị giác nhất của những màu nóng. Nó thường liên tưởng đến sự hạnh phúc và ánh nắng mặt trời, sự tươi sáng, sự vui tươi. Màu vàng còn liên tưởng đến sự gian tà, sự lừa đảo, mưu gian và tính nhút nhát, hèn hạ



Màu vàng còn khiến ta nghĩ đến sự hi vọng, và tức giận (nhưng không mạnh bằng màu đỏ).

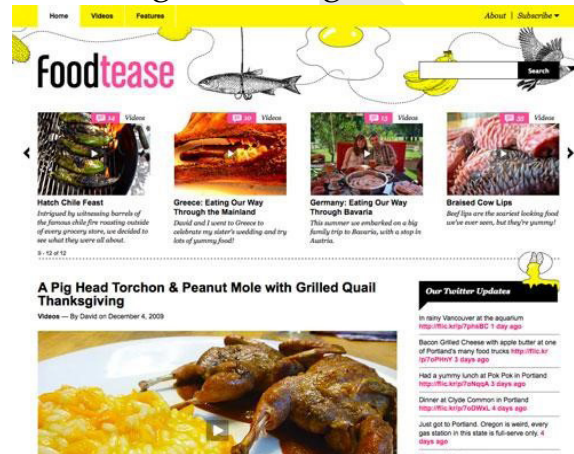
Tại nhiều nước, màu vàng còn có rất nhiều ý nghĩa khác. Tại Ai Cập, màu vàng dành cho sự tang tóc, đau buồn.

Tại Nhật Bản, màu vàng đại diện cho sự dũng cảm. Tại Ấn Độ, nó là một màu của kinh tế, sự buôn bán.

Trong thiết kế, màu vàng sáng thường cho ta cảm giác hạnh phúc và sự vui vẻ, hoan hỉ. Những màu vàng mềm hơn thường được sử dụng như một màu trung tính cho trẻ sơ sinh, trẻ em và thanh thiếu niên.

Màu vàng nhạt cũng cho cảm giác bình yên của hạnh phúc hơn là màu vàng sáng. Còn màu vàng xậm màu có thể nhìn nhận những cái gì đó cổ xưa, trường tồn, mang tính vĩnh cửu.

Màu vàng sáng ở đầu trang và những hình ảnh vàng sáng xuyên suốt cả website cho chúng ta sự tích cực, chắc chắn và tràn đầy năng lượng.

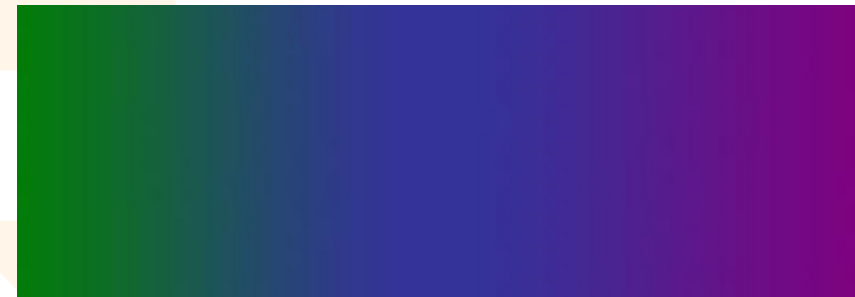


Màu vàng ở trên hình này tạo ra sự tươi mới, năng động. Khi kết hợp với màu xanh lá, bố cục lại tạo nên sự yên tĩnh nhưng vẫn có phần tươi vui.

Màu vàng sáng của hoa hướng dương nhắc nhở những người xem, tập trung thị giác của họ vào đó. Kết hợp với nền cổ màu vàng, tạo cảm giác thân thiện như đang ở nhà.



II. Màu lạnh (COOL COLORS)



Màu lạnh bao gồm màu xanh lá (green), xanh dương (blue) và màu tím đậm (đỏ tía - purple) và thường dịu hơn so với màu nóng. Chúng là màu sắc của màn đêm, của nước, của thiên nhiên và thường có khuynh hướng trầm tĩnh, yên lặng, toát lên vẻ kín đáo, dè dặt. Khi ngắm các màu lạnh, chúng ta có cảm giác được thư giãn hơn, đem lại sự bình yên cho tâm hồn.

Màu xanh dương (blue) là màu nguyên thủy (primary color) duy nhất trong quang phổ của màu lạnh. Nghĩa là: những màu khác được tạo ra bởi màu xanh dương kết hợp với 1 màu ấm khác (xanh lá = xanh dương + vàng; tím = xanh dương + đỏ).

Sử dụng màu lạnh trong thiết kế của bạn sẽ giúp tác phẩm có cảm giác yên bình và chuyên nghiệp hơn.

1. Màu xanh lá (GREEN – SECONDARY COLOR):



Xanh lá là một màu rất thực tế, nó có mặt ở khắp mọi nơi trong thiên nhiên, trong cuộc sống xung quanh chúng ta.

Nó thể hiện cho sự bắt đầu mới và sự phát triển của cuộc sống. Xanh lá cũng biểu thị sự hồi phục, sự tái sinh và sự phong phú, dồi dào. Trên thực tế, xanh lá cũng thể hiện sự thèm muốn, ghen tỵ, đố kỵ và một chút gì đó không chắc chắn.

Trong thiết kế, xanh lá có tác dụng làm cân bằng và hoà hợp, góp phần ổn định. Nó thích hợp cho những thiết kế liên quan đến sức khoẻ, sự bền vững, sự đổi mới, thiên nhiên.

Màu xanh lá sáng khiến ta liên tưởng đến sự rung động, sôi nổi, mạnh mẽ, đầy sinh lực. Trong khi màu xanh lá olive

lại có khuynh hướng thể hiện thế giới thiên nhiên. Còn màu xanh lá đậm lại thể hiện sự vững vàng và sự phong phú.



chủ nhà, là người yêu thiên nhiên và thích sự phóng khoáng, thích tự do.

Màu xanh sáng đem lại sự tươi mới, tràn đầy năng lượng tích cực.

EYES

2. Màu xanh dương (BLUE – PRIMARY COLOR):

Màu xanh dương thường được liên tưởng đến nỗi buồn trong tiếng Anh. Xanh dương còn được sử dụng một cách rộng rãi để thể hiện sự yên tĩnh, điềm tĩnh và tính trách nhiệm.

Màu xanh lá trong căn phòng mang lại cảm giác rất thực tế và tự nhiên. Khi nhìn vào căn phòng này cũng đã thể hiện phần nào đó cá tính của



Xanh dương nhạt lại khiến ta liên tưởng đến sự thân thiện và tươi mới, khoan khoái. Màu xanh dương đậm màu thể hiện sự mạnh mẽ và đáng tin cậy. Xanh dương là màu tượng trưng của hoà bình, có ý nghĩa tôn giáo và tinh thần với nhiều nền văn hoá.



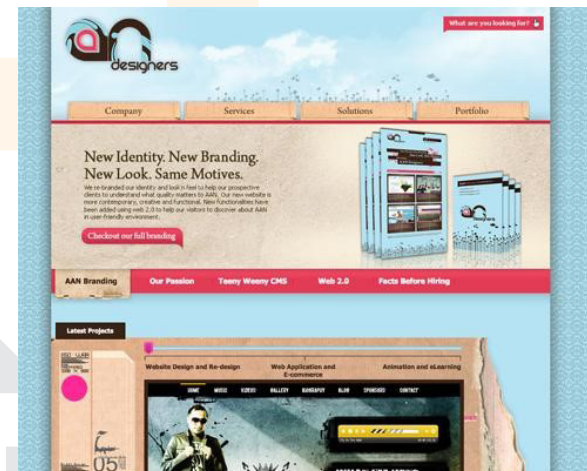
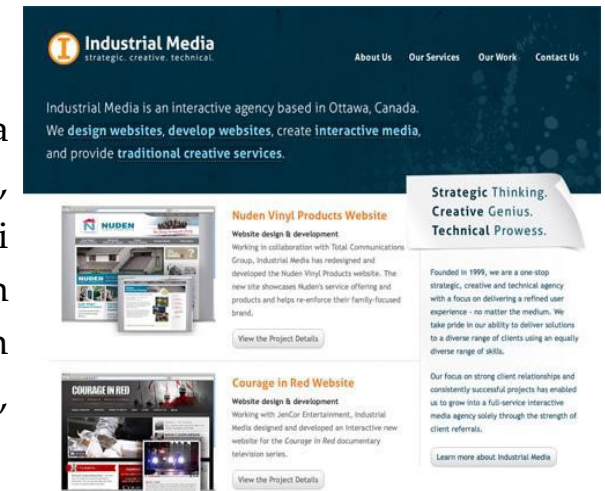
Ý nghĩa của màu xanh dương bị ảnh hưởng bởi sự chính xác về tông màu và sắc thái. Trong thiết kế, độ chính xác của các sắc thái mà bạn chọn sẽ có tác động rất lớn về nhận thức. Màu xanh nhạt thường thể hiện cho sự thư giãn, êm dịu và yên bình. Màu xanh sáng tràn đầy năng lượng và tươi mới. Màu xanh đậm thể hiện sức mạnh hay sự đáng tin cậy.



Trang 12

Màu xanh nhạt cho ta cảm giác thư giãn, yên bình. Và bố cục căn phòng cũng cho ta không ít cảm giác tươi mới, đầy năng lượng.

Màu xanh đậm cho ta cảm giác chuyên nghiệp, đặc biệt là khi kết hợp với nền trắng và màu xanh được nhấn mạnh để làm tăng thêm sự quan tâm, chú ý.



Màu xanh sáng, xanh da trời cho chúng ta cảm giác trẻ trung và vui vẻ, kết hợp với màu đỏ để nhấn mạnh.

3. Màu tím (PURPLE – SECONDARY COLOR):

Đỏ tía (tím) được kết hợp bởi hai màu là đỏ và xanh dương vì thế đỏ tía có được đặc tính của cả màu trên. Khi nhắc đến, nó thường được liên tưởng đến sự sáng tạo và trí tưởng tượng.

Trang 13

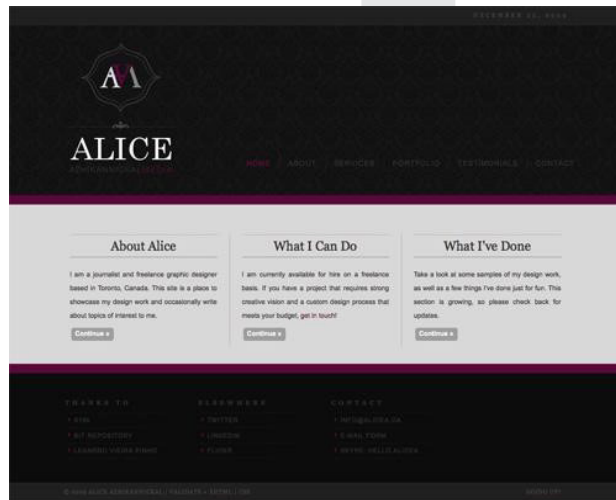
Tại Thái Lan, đỏ tía là màu của nỗi buồn, tang tóc của goá phụ.



Màu đỏ tía đậm màu là màu truyền thống, khiến ta liên tưởng đến sự thịnh vượng, giàu có và sự trung thành, trong khi màu đỏ tía nhạt (như là oải hương) được coi là màu của sự lãng mạn.

Trong thiết kế, màu đỏ tía xám cho ta cảm giác của sự thịnh vượng, giàu có và xa xỉ, đỏ tía nhạt khiến ta liên tưởng đến mùa xuân và sự lãng mạn.

Màu tím đậm được nhấn mạnh trong website này tạo cảm giác sang trọng và quý phái, tinh tế.



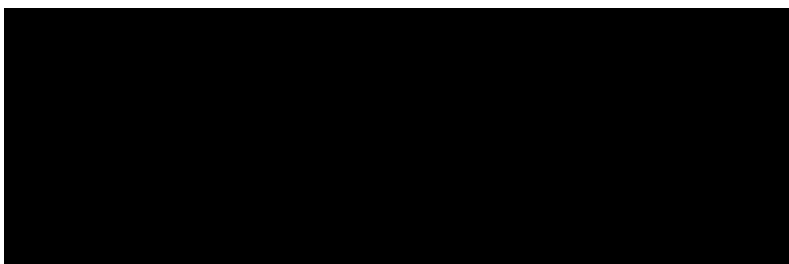
Màu tím sáng tạo cho ta cái nhìn phong phú tầm mắt, tạo sự sáng tạo và chút gì đó lãng mạn.

III. Màu trung lập (NEUTRALS):

Những màu trung lập được ví như nền tảng trong thiết kế. Chúng thường được kết hợp với những màu sáng, dùng để nhấn mạnh ý tưởng của người thiết kế. Nếu biết cách sử dụng những màu trung lập cho bản thiết kế của riêng mình, bạn cũng có thể tạo ra những bố cục hoàn hảo, thậm chí rất ý nghĩa và ấn tượng mà những màu trung lập đem lại. Sự ảnh hưởng của màu trung lập đối với thiết kế có khi còn mạnh hơn màu nóng và màu lạnh.

1. Màu đen (Black):

Màu đen là màu mạnh nhất trong các màu trung lập. Về mặt tích cực, nó thường được liên tưởng đến sức mạnh, sự tinh tế và sự trang trọng. Về mặt tiêu cực, nó thường được đi kèm với ác quỷ, cái chết và sự huyền bí. Đen là màu truyền thống, biểu tượng của tang tóc, Halloween trong văn hoá phương Tây.



Đen thường được dùng trong những thiết kế sắc cạnh, những thiết kế thường rất tinh tế, tao nhã. Nó cũng có thể thể hiện sự bảo thủ hoặc hiện đại, truyền thống hay độc đáo dựa vào những màu mà nó kết hợp. Trong thiết kế, Đen cũng được sử dụng để truyền cho người ta cảm giác tinh vi, tinh xảo và huyền bí.



Đen kết hợp với màu xanh của băng, xanh của da trời cho cái nhìn, cảm giác lạnh lẽo, thoáng mát và ngoài ra nó cũng góp phần tăng chiều sâu cho bức ảnh.

2. Màu trắng (WHITE):

Trắng là màu đối lập với đen trong vạch quang phổ màu sắc, nhưng giống như Đen, nó có thể kết hợp 1 cách hoàn hảo với bất cứ màu nào trong bảng màu. Màu trắng được liên kết với sự trong trẻo, tinh khiết, nguyên chất, sạch sẽ. Trong văn hoá phương Tây, Trắng thường là màu dành cho cô dâu trong ngày cưới. Nhưng ngày nay, cả những nước phương Đông cũng đã bị ảnh hưởng bởi nét văn hoá này.

Trắng còn được khiến chúng ta liên tưởng tới bác sĩ, y tá, nha sĩ... Cũng như sự tốt bụng, thiên thần thánh thiện thường được miêu tả bằng màu trắng.

Trong thiết kế, Trắng thường được xem chung như là một tấm background mà làm cho các màu khác được nhấn mạnh hơn, có nhiều tiếng nói hơn. Và những người thích dùng màu trắng thường là những người sạch sẽ, thích sự đơn giản, tối giản trong thiết kế.

Tường trắng thường rất là phổ biến trong những thiết kế tối giản, tạo nên sự tương phản với màu đen. Một khi 2 màu này kết hợp thì thực sự đem lại cho người xem một cảm giác chuyên nghiệp.



Trắng kết hợp với xám tạo cảm giác mềm mại, sạch sẽ trong thiết kế.

3. Xám (GRAY):

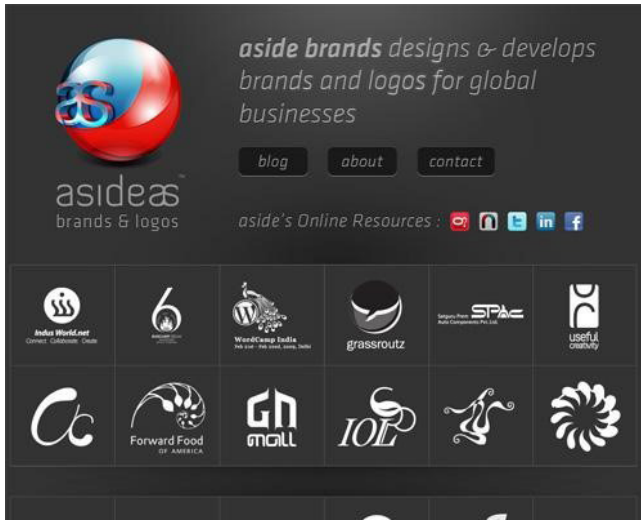


Xám nhiều khi được thể hiện sự tâm trạng hoặc thất vọng. Màu xám nhạt được dùng như màu Trắng trong nhiều thiết kế. Màu xám tối màu có thể dùng như màu Đen.

Xám thường bị coi là màu của tính dè dặt, bảo thủ, hình thức. Nhưng ngày nay, Xám cũng thể hiện cho sự hiện đại nếu biết cách dùng màu sắc phối cùng với nó. Màu cũng là màu thể hiện sự quy cách, tính chất chuyên nghiệp. Trong thiết kế, màu background là xám và chữ màu xám cũng rất phổ biến.

Cách bố trí căn phòng cộng thêm việc sử dụng màu xám bên cạnh màu tans (beige) ở đây đem lại sự nhàm chán, bảo thủ. Sự nhàm chán, bảo thủ đã được giảm bớt bằng không gian rộng lớn.





Màu background xám đậm và màu chữ xám nhạt tạo ra sự chuyên nghiệp, hiện đại rõ rệt trong thiết kế.

Trong thiết kế, Nâu thường được dùng như là một màu background. Nó thường được thấy trong chất liệu gỗ và thỉnh thoảng trong những chất liệu đá. Nó giúp tạo cảm giác ấm áp và sự khoẻ mạnh, tính chất lành, hiền hậu trong thiết kế. Nâu tối màu cũng thường được dùng như một màu thay thế màu Đen cả trong chữ viết (Typography) hoặc background.



Màu nâu và không gian này mang đến cho ta cảm giác đáng tin cậy và gần gũi, ấm cúng.

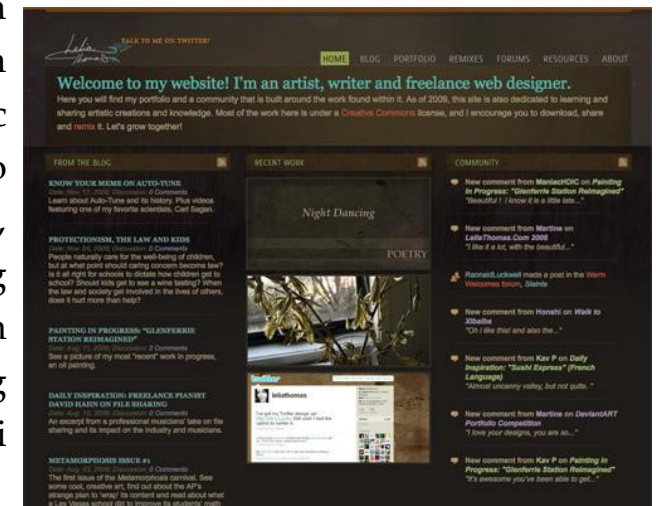
4. Nâu (BROWN):

Màu nâu thường được liên tưởng đến đất, gỗ và đá. Nó hoàn toàn là một màu tự nhiên và có khuynh hướng màu ấm trong những màu trung tính.



Khi dùng màu nâu, người ta liên tưởng đến sự chắc chắn, tin cậy và có cảm giác thân thiện vì có cảm giác của đất mẹ. Bên cạnh đó, màu nâu cũng có thể hiện thái cực khác, đó là sự chậm hiểu, đần độn.

Màu nâu đậm màu được dùng làm background cảm giác như một nền đất tạo nên sự vững chắc, ổn định cho cả tổng thể website và khiến cho những màu sáng trong thiết kế này nổi bật hơn.



5. Màu BEIGE (TAN - màu da):

Màu BEIGE (TAN) là: một màu rất đặc biệt trong dải quang phổ màu, nó có thể là tông lạnh hoặc tông nóng phụ thuộc vào những màu sắc bao quanh nó.



Màu BEIGE trong thiết kế thường được dùng trong backgrounds và thường thấy nó trong backgrounds với những chất liệu bằng giấy. Beige sẽ lấy một chút đặc tính của mỗi màu bên cạnh nó để trung hoà ấn tượng cuối cùng của người xem thiết kế.



Màu background TAN hơi vàng tạo cảm các ấm áp hơn bởi màu cam và nâu nhấn mạnh xuyên suốt website.

6. CREAM và IVORY (màu sữa và màu ngà voi):

Là hai màu rất tinh tế, với sự kết hợp ấm áp của màu Nâu và nhiều hơn nữa là sắc thái trắng, lạnh của màu Trắng. Chúng khá là nhẹ nhàng, im ắng và thường gợi cảm giác về lịch sử. Màu ngà voi là một màu trầm tĩnh, yên bình, với sự tinh khiết của màu Trắng và một chút ấm nóng.

Trong thiết kế, màu ngà voi có thể tạo ra cảm giác thanh nhã, tinh tế và yên bình cho một thiết kế. Khi kết hợp với những màu hệ đất như Nâu, nó có thể có tính chất của đất. Nó cũng có thể dùng để làm nhẹ bớt đi những màu đậm mà không có nhiều tương phản như khi sử dụng Trắng.

Màu ngà voi kết hợp với những màu nhạt và tông màu linh động khác làm bản thiết kế tao nhã hơn và tổng thể thì tạo đúng chất một thiết kế về bán đồ ăn hơn.



IV. Tóm tắt:

Đỏ: Đam mê, tình yêu, tức giận...

Cam: Năng lượng, hạnh phúc, tươi mới...

Vàng: Hạnh phúc, hi vọng, mạnh khoẻ, lừa đảo, đế vương...

Xanh lá: Khởi đầu mới, tự nhiên, thiên nhiên, sự phong phú, dạt dào...

Xanh dương: Yên tĩnh, yên bình, trách nhiệm, uy tín, buồn...

Tím: Sáng tạo, trung thành, giàu có, thịnh vượng, hoàng tộc...

Đen: Huyền bí, tinh tế, thanh lịch, ác quỷ...

Xám: Tâm trạng, bảo thủ, dè dặt, khuôn mẫu, hình thức, hiện đại...

Trắng: Trong sáng, tinh khiết, sạch sẽ...

Nâu: Tự nhiên, vững vàng, đáng tin cậy, lành tính...

Tan và Beige: Bảo thủ, dè dặt, ngu ngốc, trung thành...

Màu sữa và màu ngà voi: Yên tĩnh, thanh lịch, tế nhị, trong sáng, tinh khiết...

LOON

Phần 2. Hiểu các khái niệm và thuật ngữ của màu sắc.

Nếu bạn muốn sử dụng màu sắc một cách hiệu quả thì bạn phải biết về các khái niệm cơ bản và ý nghĩa của chúng. Những khái niệm như: Chroma, Value hay Saturation chính là chìa khoá để tạo ra bảng màu riêng của chính bạn.

I. Hue (Tông màu):

Hue là khái niệm đơn giản nhất về màu sắc. Khi ta nói màu Đỏ, hay Vàng, hay Đen... thì chúng ta đang nói về Hue.

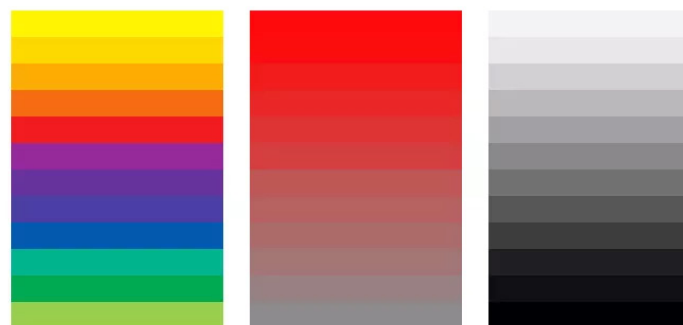


II. Saturation

HUE

SATURATION

VALUE



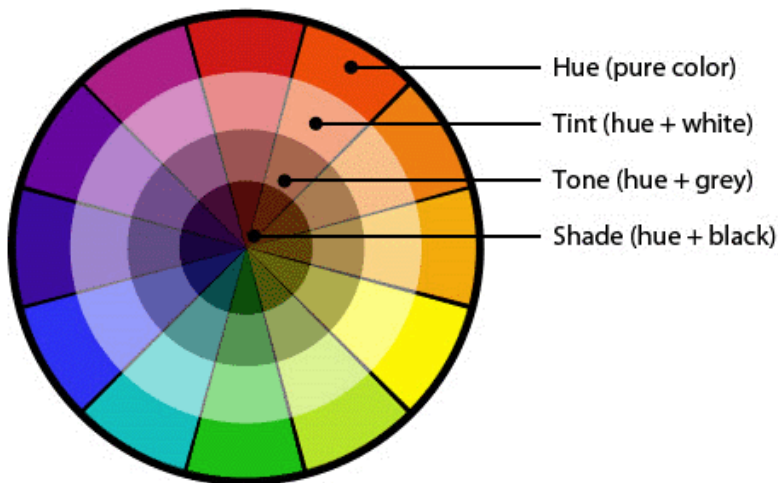
Saturation là độ bão hoà của màu.

III. Value:



Value còn được gọi là độ sáng, giá trị màu. Nó ám chỉ đến sáng hoặc tối của một màu. Màu sáng thì có Value cao. Ví dụ: Màu cam có Value cao hơn là màu xanh nước biển và màu tím đậm. Màu đen có Value thấp nhất trong tất cả các màu, và màu trắng là cao nhất.

IV. Shades, Tints và Tones:



Tones được tạo ra khi cộng màu xám vào một màu khác. Thường có ý nghĩa làm giảm bớt độ sáng, hoà với những màu có độ sáng cao, giúp có cái nhìn dễ dàng hơn.



Shades được tạo ra khi thêm màu đen vào một màu khác, làm cho màu đó tối hơn. Nhiều khi ta có thể dùng shades thay thế cho Đen và có thể dùng như một màu trung lập.



Tints được tạo ra khi thêm màu trắng vào một màu khác, làm nó sáng hơn và cũng làm nó nhạt hơn.



V. Tóm tắt:

Hue: Màu sắc, ví như: Đỏ, Cam, Vàng, Lục, Lam, Chàm, Tím.

Saturation: Độ bão hoà của màu sắc, ám chỉ đến màu sắc đó mạnh hay yếu, dày hay thưa.

Value: Độ sáng tối của màu.

Tones: Được tạo ra bởi thêm sắc xám vào màu, làm nó bớt loá hơn nguyên bản.

Shades: Được tạo ra bởi thêm sắc đen vào màu, làm nó tối màu hơn nguyên bản.

Tints: Được tạo ra bởi thêm sắc trắng vào màu, làm nó nhạt hơn, sáng hơn nguyên bản.

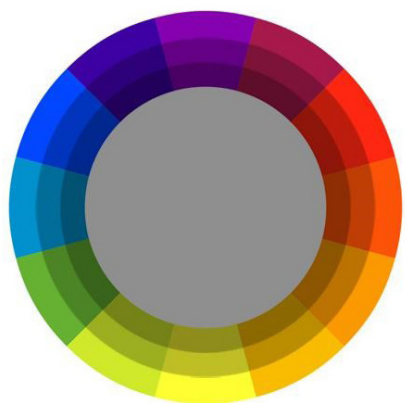
Lưu Ý : Các khái niệm trên rất quan trọng, nếu không hiểu thì nên xem lại, không nên đọc tiếp phần sau.

Phần 3. Các cách dùng màu truyền thống

Trong phần này, chúng ta sẽ bàn về phương pháp để tạo ra bảng màu, bạn sẽ có những công cụ và kỹ năng để bắt đầu tạo bảng màu của bạn. Và quan trọng, cách tốt nhất để phát triển những kỹ năng màu sắc của bạn là thực hành, bạn phải thực hành nhiều ngày, nhiều giờ chứ không phải chỉ sau khi đọc xong ebook này là bạn có thể trở thành chuyên gia về màu sắc.

I. Monochromatic:

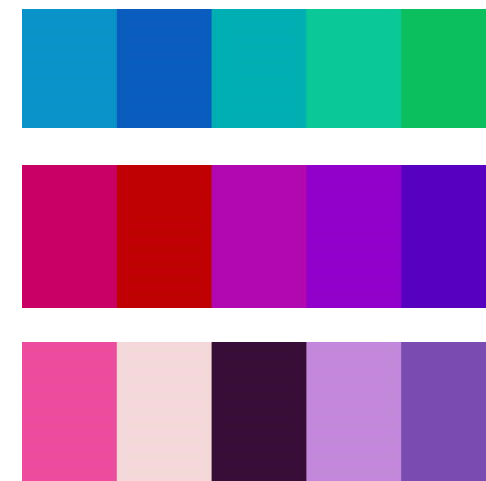
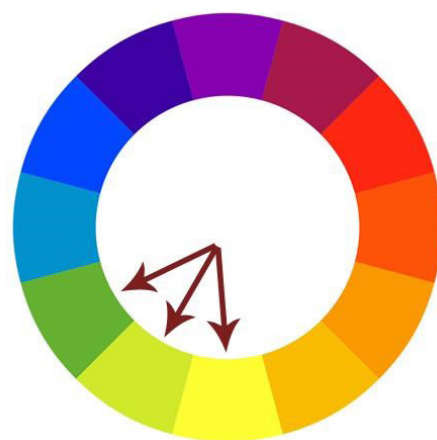
Monochromatic là cách trộn màu bằng Tones, Shades và Tints trong một màu (hue) cụ thể. Nó là cách trộn màu đơn giản nhất trong thiết kế



II. Analogous:

Analogous là cách trộn màu đơn giản thứ hai, sau Monochromatic. Analogous được tạo ra bởi ba màu liên tiếp nhau trong vòng quay màu.

Các màu trong Analogous có cùng cường độ màu và chúng chỉ khác nhau ở cách dùng Tints, Shades hoặc Tones. Chúng được tạo ra bằng cách cộng thêm, hoặc giảm đi Tints, Shades hoặc Tones.



III. Complementary:

Complementary được tạo ra bởi sự kết hợp giữa những màu đối lập nhau ở vòng xoay màu. Ở dạng căn bản nhất, Complementary chỉ bao gồm hai màu, nhưng có thể mở rộng sự lựa chọn màu bằng cách dùng nhiều Tints, Shades và Tones khác nhau.



Beige - Xanh



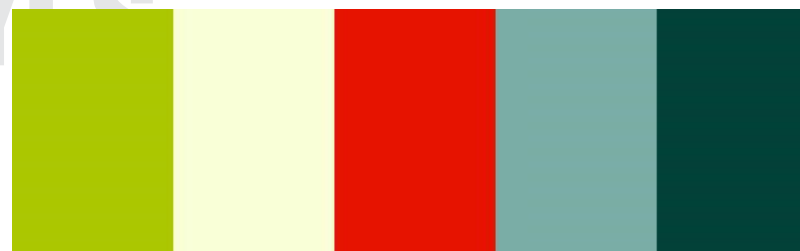
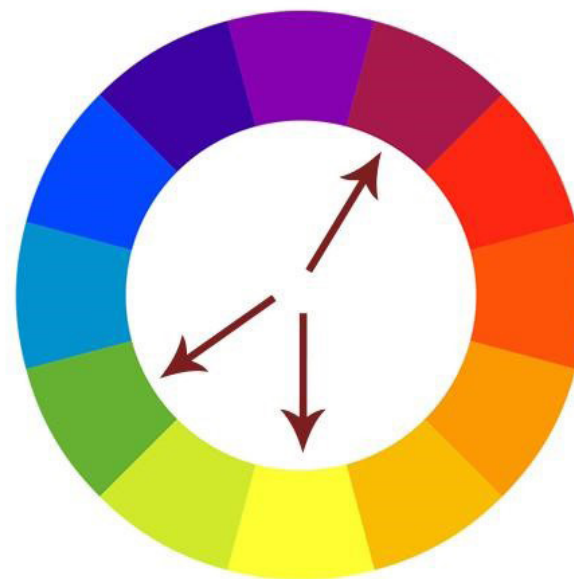
Vàng - Tím



Xanh lá - Cam

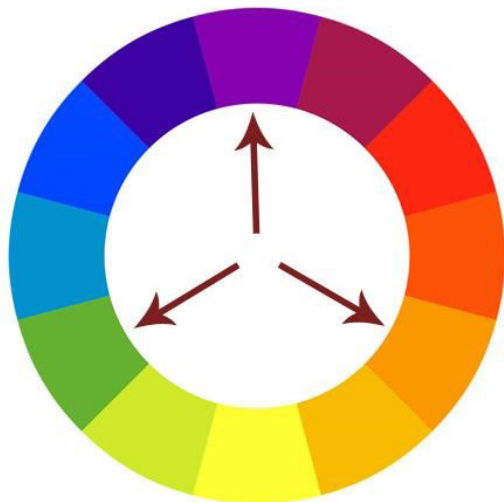
IV. Split complementary:

Split complementary được dùng khá nhiều và dùng cũng dễ như Complementary. Cách sử dụng là thay vì bạn chọn màu đối diện, bạn sẽ chọn hai màu kế bên nó.



V. Triadic

Triadic được tạo ra bởi các màu phân bố đều, xung quanh vòng xoay màu. Cụ thể là vòng xoay màu phân ra ba góc cho mỗi một màu.



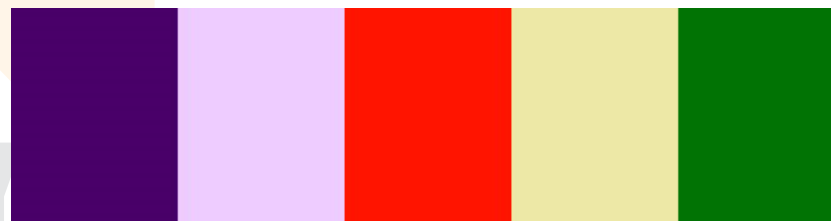
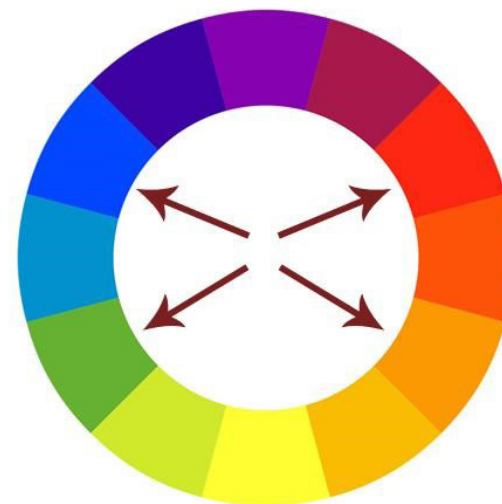
Dùng một màu sáng cùng với hai màu tĩnh lặng hơn, làm cho màu sáng nổi bật hơn.



Sự dụng màu nhạt hoặc đậm lên một trong ba màu để trung hoà bảng màu và kết hợp cùng với hai màu khác có Tints/Shades/Tones khác nhau

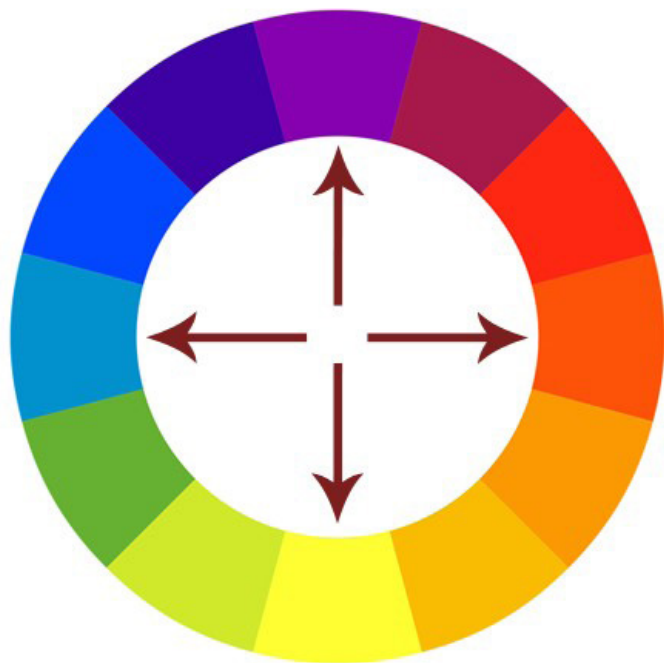
VI. Rectangle (Double-Complementary hoặc Tetradic):

Rectangle có lẽ là cách phối màu khó nhất so với những cách khác



Cách tốt nhất để dùng cách phối này là dùng một màu thuộc loại primary (Red, Yellow, Blue) làm màu chính, các màu còn lại chỉ làm nền để nhấn mạnh màu chính.

VII. Square



Được sử dụng giống Rectangle.

Phần 4. Tạo ra bảng màu riêng của bạn.

Để hiểu màu sắc nói lên điều gì, thực sự không phải là điều dễ dàng. Nhưng nó cũng không quá phức tạp như nhiều người vẫn tưởng. Chúng ta chỉ cần hiểu ý nghĩa của màu sắc là được (Phần I).

Để áp dụng được màu sắc trong thiết kế hay trong thời trang, nội thất, hội họa... trước tiên, chúng ta phải nắm vững những khái niệm cơ bản của màu sắc (Phần II + Thuộc lòng vòng quay màu). Sau đó bạn hoàn toàn có thể áp dụng các

phương pháp truyền thống (Phần III) vào thiết kế.

“Tạo ra bảng màu riêng của bạn” - nghe có vẻ dễ, nhưng thực sự không thể trong một thời gian ngắn mà có thể hình thành phong cách dùng màu của mỗi người được. Công việc của bạn là phải thực hành thật nhiều, thực hành ở bất cứ đâu, từ trang trí nhà cửa, phòng học, trong mẫu thiết kế của mình, hay trong thời trang. Thời gian để hình phong cách riêng này ít nhất cũng phải mất ba tháng thậm chí là lâu hơn mới được. Bởi vì phong cách dùng màu của mỗi người còn phải dựa theo tính cách và sở thích cá nhân của người đó nữa. Khi bạn đã có phong cách riêng, lúc đó bạn sẽ không cần phải nhớ bất kỳ quy tắc hay khái niệm nào nữa, chỉ việc làm theo cảm hứng, cảm giác màu sắc của mình, mà vẫn tạo ra được những sản phẩm tuyệt vời.

Sau đây là 1 vài tips cho bạn:

Tips 1: Như bạn có thể thấy, từ những cách phối màu ở trên, việc sử dụng Tints, Tones và Shades trong bảng màu là rất quan trọng. Một màu nguyên thể (pure hue) luôn đi cùng values và saturation. Điều này khiến bảng màu luôn có hai mặt của nó: lúc tạo được sự ấn tượng, nhưng đôi lúc chúng ta lại cảm thấy nó nhàm chán.

Khi bạn trộn Tones, Shades và Tints, bạn sẽ mở rộng vòng xoay màu, không chỉ còn 12 màu nữa, mà là vô hạn màu trong thiết kế.

Một trong những cách đơn giản nhất để tạo một bảng màu theo phong cách riêng của bạn là lấy một vài Tints, Shades và Tones của một màu nhất định (tránh lấy màu nguyên thể - pure hue) và thêm vào với một màu nguyên thể khác (hoặc màu gần nguyên thể) mà cách nó ít nhất ba khung màu trong vòng xoay màu (có thể áp dụng tetradic, triatic hoặc split-complementary) như một màu nhấn mạnh. Điều này đem lại cái nhìn rất thú vị cho bảng màu của bạn trong khi vẫn giữ được nguyên tắc Balance trong thiết kế.

Tips 2: Cộng thêm một vài màu trung tính:

Màu trung tính là một phần rất quan trọng trong việc tạo bảng màu. Màu nâu, màu xám, màu đen, màu da, màu trắng... Màu nâu, màu da người thường có khuynh hướng làm màu sắc cảm giác ấm hơn (nó thực chất chỉ là Tints, Shades, Tones của màu cam và màu vàng). Màu xám sẽ tạo cảm giác nóng hay lạnh còn phụ thuộc những màu sắc xung quanh. Màu đen và trắng cũng giống màu xám, có thể tạo cảm giác nóng hay lạnh còn thuộc vào những màu đứng cạnh.

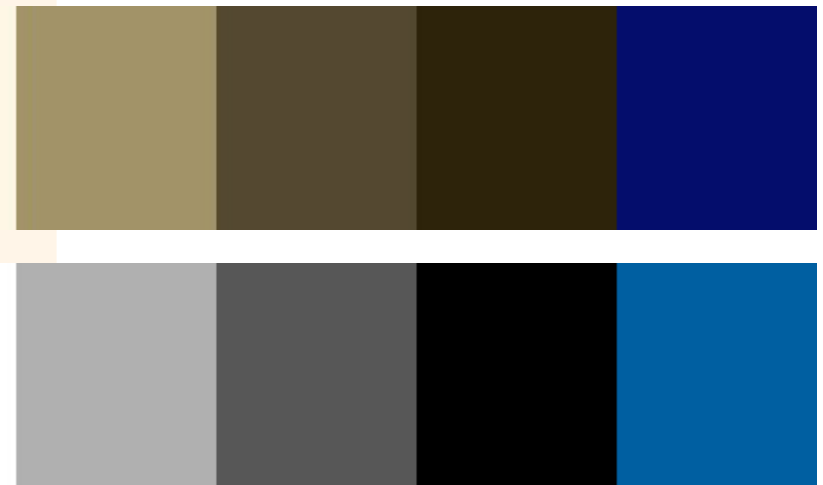
Màu đen và màu trắng là màu trung tính dễ sử dụng nhất trong các màu, chúng có thể đi cùng bất kỳ màu nào. Nếu bạn không muốn dùng màu đen và trắng, mà vẫn muốn gây ấn tượng với những bản thiết kế của mình thì hãy sử dụng màu xám thật đậm để thay cho màu đen và màu xám cực nhạt để thay cho trắng.

Sử dụng màu nâu và màu da người rất phức tạp, nhưng

với một vài bài thực hành, bạn sẽ thấy việc kết hợp các màu sắc lại với nhau đơn giản hơn nhiều. Ví dụ: màu nâu được xem là màu rất tối đặt trong nền màu đen. Còn màu nhạt được đặt trong những nền xám trắng. Màu da người được dùng trong những thiết kế xám.

Tips 3:

Bằng cách thêm một màu sáng làm điểm nhấn vào nhóm màu trung tính là cách dễ nhất để tạo ra một nhóm màu. Cách này cũng làm cho thiết kế của bạn nổi bật và thu hút ánh nhìn hơn. Nếu bạn không chắc chắn những kỹ năng trong việc tạo những nhóm màu, hãy thử dùng cách kết hợp này.



Bạn có thể thấy cách mà màu nâu thay màu xám làm cho toàn bộ thiết kế trở nên ấm hơn, thậm chí là với điểm nhấn màu xanh dương.

Bạn cũng có thể sử dụng bất cứ màu sắc nào thay vì dùng

màu xám hoặc nâu trong nhóm này, chỉ nên nhớ là nên giữ những màu này gần nằm trong tone xám. Thông thường, những màu xám lạnh và màu xám trung tính (chỉ có thành phần màu đen) là giải pháp tối ưu nhất cho thiết kế hiện đại. Đối với kiểu thiết kế truyền thống, màu xám ấm và màu nâu thường được sử dụng hiệu quả hơn.

Tips 4: Hãy sử dụng Adobe Kuler

Kết luận:

Cách tốt nhất để có những nhóm màu đẹp là thực tập, tạo những nhóm màu mà bạn thấy hằng ngày. Bạn có thể dùng những công cụ có sẵn trước, hoặc mở Photoshop và bắt đầu thực tập. Nếu bạn tìm thấy được thứ gì đó đẹp và nổi bật trong đời sống hằng ngày, hãy dùng chúng vào trong thiết kế của bạn. Điều này làm cho những nhóm màu này thực tế hơn và dễ dàng hơn trong tương lai.

Phần kế: Bố cục trong thiết kế - Dự kiến 06/2016

Mục lục	Trang
Giới thiệu	
Phần 1:	
Ý nghĩa màu sắc	2
Màu nóng	3
Màu lạnh	9
Màu trung tính	15
Tóm tắt	24
Phần 2:	
Hue	25
Saturation	25
Value	26
Tones, Tints, Shades	27
Phần 3: Các cách phối màu truyền thống	
Monochromatic	28
Analogous	29
Complementary	30
Split complementary	31
Triadic	32
Rectangle	33
Square	34
Phần 4: Tạo bảng màu riêng của chính bạn	35